

Bản án số: 18/2024/HS-PT

Ngày: 20/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Lâm Đồng

Các Thẩm phán: 1/ Ông Trần Trí Dũng

2/ Ông Bùi Thanh Quốc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Thành Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trương Văn K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 20/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Trương Văn K, sinh năm 1976; Trú tại: ấp T, xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 1/12. Con ông Trương Văn K1 và bà Trương Thị N; vợ: Cao Mỹ L, có 01 người con; Anh chị em ruột có 03 người.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Huỳnh Thu N1 – Công ty L1, Đoàn Luật sư thành phố C. (Có mặt)

- **Bị hại:** Bà Võ Thị Bé B, sinh năm 1953 (chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2023, sau khi đi mổ heo

tại lò mổ và đi giao thịt heo cho tiểu thương ở chợ B2 về thì Trương Văn K một mình điều khiển xe mô tô biển số 60V1-2100 đi trên hương lộ T - Trường Xuân A, từ hướng T đi T để về nhà, khi đi đến đoạn đường ấp T, xã T, huyện T điều khiển xe mô tô biển số 60V1-2100 đụng vào phía sau lưng bà Võ Thị Bé B, sinh năm: 1953, đăng ký thường trú: ấp T, xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ (chỗ ở: ấp T, xã T, huyện T, Thành phố Cần Thơ) đang đi bộ cặp lề lộ cùng chiều với hướng xe chạy của K. Hậu quả, bà B té ngã bất tỉnh nằm cặp lề phải theo hướng xe chạy của K còn Trương Văn K và xe mô tô biển số 60V1-2100 ngã, nằm ngang giữa đường, K bị thương tích ở chân, K đỡ bà B lên thì có ông Lê Văn Q (nhà cách hiện trường khoảng 15m) chạy đến thấy bà B ra máu nhiều và bất động nên Q về lấy xe mô tô chở bà B và K đến Trung tâm y tế huyện T cấp cứu nhưng bác sĩ xác định bà Bé B đã chết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 50/KLGD-KTHS(PY) ngày 05/4/2023 của Phòng K2 Công an Thành phố C kết luận: nạn nhân Võ Thị Bé B tử vong do xuất huyết não, sau chấn thương sọ não nặng.

Kết luận giám định số 104/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phòng K2 Công an Thành phố C kết luận: mẫu máu của bà Võ Thị B1 Ba gửi giám định không tìm thấy thành phần E (cồn).

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận: Đoạn đường xảy ra tai nạn có mặt đường bằng phẳng, có vạch kẻ đường màu trắng ở giữa không liên tục, đoạn đường được trán nhựa bằng phẳng, rộng 5,5m có hệ thống đèn đường chiếu sáng. Vùng va chạm được xác định, cách mép lề chuẩn 0m90 nằm bên phần đường bên phải hướng đi của Trương Văn K.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2023/HS-ST ngày 20/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn K phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn K 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 23/11/2023, bị cáo Trương Văn K có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Căn cứ quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối

cao về chế định án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo như Nghị quyết đã hướng dẫn áp dụng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm và chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, bởi lẽ nguyên nhân bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, thuộc hộ cận nghèo. Bên cạnh đó, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại và gia đình bị hại cũng đã có đơn bãi nại.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Bị cáo biết ăn năn hối lỗi, đã bồi thường cho gia đình bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã có đơn bãi nại. Hơn nữa gia đình bị cáo có hoàn cảnh hết sức khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng quy kết và Bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Từ đó có cơ sở kết luận: Vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 28/3/2023 bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60V1-2100 đi trên hương lộ T -T, khi đi đến đoạn đường áp T, xã T, huyện T thì va chạm phía sau lưng bà Võ Thị Bé B đang đi bộ cặp lộ cùng chiều, hậu quả làm bà B1 Ba tử vong do xuất huyết não, sau chấn thương sọ não nặng. Lỗi là do bị cáo điều khiển xe không chú ý quan sát phía trước, không tuân thủ các điều kiện an toàn của luật giao thông đường bộ gây ra tai nạn dẫn đến chết người. Như vậy, với hành vi nêu trên cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Nguyên nhân lỗi chính của vụ tai nạn giao thông là do K điều khiển xe mô tô kém quan sát, không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn giao thông làm bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả đó là sự mất mát to lớn đối với gia đình và người thân của người bị hại mà không gì bù đắp được. Với việc bồi thường của bị cáo cho gia đình người bị hại và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện cho bị cáo. Tình hình tai nạn giao thông hiện nay xảy ra ngày càng phức tạp, do không chấp hành nghiêm luật giao thông, thể hiện

sự xem thường pháp luật của bị cáo, cho nên xét thấy cần có mức hình phạt nhằm mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, sau khi cân nhắc tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo đối chiếu với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về chế định án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo như Nghị quyết đã hướng dẫn áp dụng bao gồm: hình phạt áp dụng đối với bị cáo không quá 03 năm tù, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặc khác, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo bệnh tai biến khó khăn trong sinh hoạt, phải thường xuyên điều trị bệnh, việc bị cáo chấp hành án thì hoàn cảnh gia đình bị cáo sẽ hết sức khó khăn.

Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo mức hình phạt 09 tháng tù nhưng không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự trong phần quyết định là có thiếu sót nên Hội đồng xét xử điều chỉnh, bổ sung thêm lại cho phù hợp. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy việc giữ nguyên hình phạt 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe đối với bị cáo, đó cũng nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2024/HS-ST ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trương Văn K** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo **Trương Văn K** 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ là nơi cư trú của bị cáo thực hiện việc giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

5. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cơ quan tổ tụng H. Thới Lai;
- UBND xã Trường Xuân, H. Thới Lai
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Lâm Đồng